

Số: 3941 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu (Phân khu 8) tại phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng “V/v đính chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ -TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do UBND cấp tỉnh tổ chức lập”;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 5222/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu (phân khu 08) tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long;

Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch và

giải trí quốc tế Tuần Châu (phân khu 8) tại phường Tuần Châu;

Căn cứ Văn bản của UBND tỉnh: số 1507/UBND-QHTN&MT ngày 14/6/2023 về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch lập các Đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 6949/VP.UBND-XD&MT ngày 03/09/2025 về việc hoàn thiện Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu (phân khu 8) tại phường Tuần Châu;

Theo đề nghị của UBND phường Tuần Châu tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 13/10/2025; Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7037/BC-SXD ngày 10/10/2025; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu (Phân khu 8) tại phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới

Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh; các giới hạn như sau:

- Phía Đông và Nam giáp vịnh Hạ Long;
- Phía Tây giáp vịnh Hạ Long và dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh;
- Phía Bắc giáp Quốc lộ 18A.

2. Tính chất: Là khu du lịch sinh thái, văn hóa, giải trí cao cấp, đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại tầm cỡ quốc tế.

3. Quy mô, các chỉ tiêu chính

- Quy mô diện tích khoảng 1.060,14ha.
- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng khoảng 3.000 người. Dự báo dân số đến năm 2040 khoảng 56.000 người.
- Các chỉ tiêu chính: Đất xây dựng 797,22ha; đất ở mới 87,06ha; đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở 15,17 ha; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở 25,76 ha.

4. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

4.1. Khung tổ chức không gian: Bố cục không gian toàn khu vực được chia thành 02 không gian chính

a) Không gian đô thị: Xây dựng không gian ở đồng bộ về kiến trúc như tầng cao, mật độ xây dựng đảm bảo hài hoà với tổng thể phát triển của khu vực. Gắn với các khu ở là các không gian công cộng, dịch vụ hỗn hợp, thương mại, công viên cây xanh, là những công trình kiến trúc điểm nhấn để tạo sự tiếp cận

của cộng đồng với hệ thống hiện đại, gắn kết với các khu vực lân cận, trên cơ sở cải tạo nâng cấp các khu ở hiện hữu, kết nối với các dự án khu hỗn hợp, dịch vụ thành tổng thể phát triển đồng bộ, hiện đại, thống nhất nguyên tắc chung.

b) Không gian ven biển: Khi nhìn từ biển vào, khuyến khích tạo dựng mặt đứng kiến trúc hài hòa thống nhất và có bản sắc và điểm nhấn riêng. Phát triển không gian xung quanh vịnh Cửa Lục trở thành trung tâm không gian, trung tâm kết nối đô thị mở rộng. Không gian sân golf, là khu công viên chuyên đề phục vụ du lịch, đồng thời tạo không gian đệm chuyển tiếp từ biển vào trong đô thị. Không gian vườn hoa tại các tiểu khu nhằm phục vụ nhu cầu thể dục thể thao hàng ngày của người dân địa phương.

4.2. Phân khu chức năng

Trên cơ sở đánh giá, kế thừa các nội dung còn giá trị của Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5222/QĐ-UBND ngày 12/12/2019, hiện trạng khu vực, Đồ án quy hoạch phân thành 03 tiểu khu (tương đương 03 đơn vị ở) như sau:

a) Khu vực phía Đông Bắc đảo Tuần Châu (Tiểu khu 8-1)

- Diện tích 324,62 ha.
- Dân số khoảng 18.600 người.
- Tính chất, chức năng: Khu dân cư hiện hữu, cơ quan, giáo dục đào tạo, y tế, dịch vụ, du lịch, văn hóa, công viên vui chơi giải trí cao cấp.
- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 40 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-13 lần.
- Định hướng phát triển:
 - + Khu dân cư hiện trạng đã được xây dựng theo dự án, khu công viên vui chơi giải trí hiện hữu, khu di tích lịch sử - nhà lưu niệm Bác Hồ tại đảo Tuần Châu, khu resort nghỉ dưỡng hiện hữu, các công trình du lịch dịch vụ hỗn hợp - trung tâm dịch vụ du lịch và trung chuyển hành khách, khu khách sạn - căn hộ cao cấp.
 - + Phát triển trên cơ sở khu dân cư phường Tuần Châu hiện hữu, bao gồm các chức năng: Khu dân cư hiện trạng cải tạo, khu dân cư mới, trung tâm y tế, các công trình hành chính của phường Tuần Châu và các công trình công cộng khu ở khác (trường THCS, trường tiểu học, trường mầm non, trạm y tế...).

+ Định hướng bố trí Khu công nghệ số tập trung tại khu vực phía Bắc.

b) Khu vực phía Đông Nam đảo Tuần Châu (Tiểu khu 8-2)

- Diện tích 289,68 ha.
- Dân số khoảng 19.900 người.
- Tính chất, chức năng: Khu dân cư hiện hữu, công cộng, quân sự, hỗn hợp, dịch vụ, đầu mối hạ tầng kỹ thuật, cảng tàu khách, bến du thuyền.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 30 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-10,0 lần.

- Định hướng phát triển: Khu vực phía Nam đảo gắn với các cảng Tuần Châu và khu vịnh marina mới phía Nam, bao gồm các chức năng: khu di tích ao cá Bắc Hồ, khu đất an ninh quốc phòng, khu công trình hạ tầng đầu mối - bến tàu Tuần Châu, công trình công cộng đô thị (chợ nông sản), các khu dân cư đang triển khai thực hiện theo dự án, các khu dân cư mới và các công trình thương mại dịch vụ hỗn hợp (Các công trình hỗn hợp dịch vụ thương mại, du lịch và vui chơi giải trí - bến du thuyền phía Nam).

c) Khu vực phía Tây đảo Tuần Châu (Tiểu khu 8-3)

- Diện tích 445,85 ha.

- Dân số khoảng 17.500 người.

- Tính chất, chức năng: Khu hỗn hợp, dịch vụ, du lịch, sân golf, khu đô thị mới.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 40 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-10,0 lần.

- Định hướng phát triển:

+ Bao gồm các chức năng: khu cây xanh - sân golf, gắn các công trình dịch vụ hỗn hợp.

+ Khu vực trung tâm mới của đảo, bao gồm các chức năng: khu các công trình dịch vụ Câu lạc bộ sân golf, công trình công cộng cấp đô thị, khu cây xanh công viên chuyên đề, quảng trường lễ hội và tổ chức sự kiện, khu trung tâm thương mại kết hợp dịch vụ du lịch ven biển.

+ Khu dân cư mới, khu nhà ở xã hội, khu dịch vụ thương mại hỗn hợp (khu hậu cần và thương mại du lịch, giải trí bến du thuyền phía Nam, Trung tâm hội nghị quốc tế), các khu du lịch nghỉ dưỡng và hệ thống cây xanh mặt nước cảnh quan.

+ Bố trí quỹ đất phát triển công trình cao tầng có tính biểu tượng tạo điểm nhấn khu vực, với nguyên tắc đảm bảo không chia cắt không gian trong đô thị với không gian biển, có sự thống nhất, đồng bộ về không gian, hình thái kiến trúc, cảnh quan đô thị và hài hòa với cảnh quan di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.

+ Định hướng dự kiến quỹ đất phát triển nhà ở xã hội tại khu vực phía Tây với tổng diện tích khoảng 34,89 ha, gồm các lô đất 3.OM-6, 3.OM-7, 3.OM-8 và 3.OM-9. Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo dạng chung cư, các căn hộ đảm bảo chất lượng và quy mô diện tích đảm bảo quy định của Luật Nhà ở và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

+ Quy hoạch khu tái định cư sẽ được cụ thể hóa trên cơ sở quy hoạch phân khu đã được phê duyệt và điều kiện thực tiễn, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và đất đai.

4.3. Hệ thống các tuyến, trục không gian chính và phân vùng cảnh quan

a) Hệ thống các tuyến, trục không gian chính

Hình thành 05 tuyến, trục không gian chính được tổ chức trên cơ sở khai thác chức năng sử dụng đất và tổ chức cảnh quan, tạo lập khung giao thông đô thị liên hoàn, thuận tiện; cụ thể:

- 03 trục Bắc - Nam:

+ Tuyến Bắc - Nam phía Đông là tuyến cảnh quan du lịch ven biển kết nối khu nhà ở - khách sạn cao tầng với cảng hành khách phía Nam đảo Tuần Châu.

+ Tuyến Bắc - Nam trung tâm kết nối các khu dân cư trên đảo nhằm phục vụ sinh hoạt của người dân và là tuyến hậu cần phục vụ du lịch.

+ Tuyến Bắc - Nam phía Tây có vai trò kết nối toàn bộ các cụm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp với khu vui chơi giải trí và dịch vụ du lịch trung tâm.

- 02 trục Đông - Tây nhằm liên kết các khu chức năng chính:

+ Liên kết giữa vùng cảnh quan du lịch phía Đông với vùng cảnh quan du lịch phía Tây;

+ Liên kết giữa khu dân cư đô thị với vùng cảnh quan du lịch trung tâm và vùng cảnh quan du lịch phía Tây.

b) Phân vùng cảnh quan: Chia thành 06 vùng cảnh quan chính:

(1) Vùng cảnh quan phía Đông: Cảnh quan chủ đạo là khu du lịch với các công trình hỗn hợp khách sạn kết hợp nhà ở, dịch vụ du lịch cao tầng hiện đại tại khu vực ven biển, tạo hướng nhìn về phía Bãi Cháy và vịnh Hạ Long

(2) Vùng cảnh quan trung tâm: Được cấu thành bởi các công trình hỗn hợp dịch vụ thương mại - du lịch, vui chơi giải trí quy mô lớn; công viên và quảng trường sự kiện, lễ hội; trung tâm chăm sóc khỏe; trung tâm hội nghị hội thảo.

(3) Vùng cảnh quan phía Tây: Khai thác các lợi thế về cảnh quan biển, bãi tắm, mặt nước và kênh dẫn để hình thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và bãi biển với không gian chủ đạo là khu nghỉ dưỡng cao cấp với các cụm biệt thự, bulgallow nghỉ dưỡng gắn với các bến du thuyền và bãi tắm riêng chất lượng cao. Đồng thời, hình thành các công trình hỗn hợp dịch vụ du lịch có tầng cao trung bình nhằm tạo cảnh quan trên tuyến vành đai phía Tây, khai thác không gian kênh nước tạo lối cảnh quan cho khu dân cư mới với loại hình nhà ở chủ yếu là biệt thự ở kết hợp nghỉ dưỡng tổ chức dạng liền kề, song lập.

(4) Vùng cảnh quan khu dân cư đô thị: Là khu vực dành cho cư dân đến sinh sống, làm việc trên đảo. Hình thành các nhóm nhà ở với đầy đủ hệ thống hạ tầng xã hội và các tiện ích đô thị, hướng tới hình ảnh khu dân cư hiện đại, chất lượng cao, kết hợp hài hòa với khu dân cư hiện hữu, khu tái định cư. Loại hình nhà ở chủ yếu là nhà liền kề kết hợp dịch vụ thương mại và biệt thự song lập, biệt thự liền kề.

(5) Vùng cảnh quan sân golf: Gắn kết và hỗ trợ hoạt động cho vùng cảnh quan trung tâm, tạo lập không gian xanh ở khu vực phía Bắc đảo, không gian trọng tâm là khu vực câu lạc bộ, hội quán, dịch vụ sân golf.

(6) Vùng cảnh quan du lịch hiện hữu: Duy trì và chỉnh trang không gian

biểu diễn, vui chơi giải trí hiện có nhằm phục vụ dân cư và khách du lịch.

c) Hệ thống trung tâm, điểm nhấn

- Hệ thống trung tâm được tổ chức theo từng khu vực và tiểu khu để tạo thành cụm trung tâm. Các cụm trung tâm cấp khu vực được kết nối không gian với nhau thành hệ thống liên hoàn, hỗ trợ nhau trong tổ chức hoạt động du lịch nhằm đáp ứng những nhu cầu dịch vụ khác nhau.

- Các công trình điểm nhấn: (1) Khu hỗn hợp, dịch vụ thương mại, tài chính, khách sạn và dịch vụ du lịch; (2) Tháp biểu tượng đảo Tuần Châu; (3) Khu dịch vụ, khách sạn tại tiểu khu 8-1 phía Đông đảo Tuần Châu; (4) Khu dịch vụ, du lịch, khách sạn tại khu vực cảng số 1.

5. Cơ cấu sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất toàn khu

Stt	Danh mục chức năng sử dụng đất	Quy hoạch đợt đầu (đến năm 2030)		Quy hoạch dài hạn (Đến năm 2040)	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng đô thị	702,85	66,30	797,22	75,20
1	Đất nhóm nhà ở	202,35	19,09	235,38	22,20
-	Đất nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo	121,87	11,57	121,87	11,50
-	Đất nhóm nhà ở mới	53,24	5,02	87,06	8,21
-	Đất nhóm nhà ở theo dự án	26,44	2,49	26,44	2,49
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	85,97	8,11	89,71	8,46
3	Đất dịch vụ du lịch	31,95	3,01	47,82	4,51
4	Đất dịch vụ (Thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn,...)	93,58	8,83	93,58	8,83
5	Đất trụ sở cơ quan	0,10	0,01	0,10	0,01
6	Đất văn hóa	1,65	0,16	1,65	0,16
7	Đất y tế	3,10	0,29	3,10	0,29
-	Đất y tế cấp đô thị	2,88	0,27	2,88	0,27
-	Đất y tế cấp khu ở	0,22	0,02	0,22	0,02
8	Đất công công, dịch vụ	5,28	0,50	5,28	0,50
9	Đất giáo dục đào tạo	8,87	0,84	10,41	0,98
-	Đất trường THCS, tiểu học, mầm non	5,13	0,48	6,67	0,63
-	Đất trường trung học phổ thông	3,74	0,35	3,74	0,35
10	Đất cây xanh sử dụng công cộng	44,41	4,19	58,72	5,54
-	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	21,73	2,05	32,96	3,11
-	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp nhóm ở	22,68	2,14	25,76	2,43
11	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	86,16	8,13	86,16	8,13
12	Đất di tích, tôn giáo	8,75	0,83	8,75	0,83
13	Đất bãi đỗ xe	3,87	0,36	3,87	0,36
14	Giao thông đô thị	122,56	11,56	144,19	13,60
15	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	4,25	0,40	4,25	0,40

II	Đất khác	357,29	33,70	262,92	24,80
1	Đất quốc phòng	9,81	0,93	9,81	0,93
2	Đất An ninh	0,42	0,04	0,42	0,04
3	Mặt nước, sông suối, kênh mương	7,97	0,75	7,97	0,75
4	Mặt nước biển	155,25	14,64	137,95	13,01
5	Đất cây xanh cảnh quan, đồi núi, bãi tắm	181,58	17,13	104,52	9,86
6	Đất cây xanh chuyên dụng	2,26	0,21	2,26	0,21
	Tổng	1.060,14	100,00	1.060,14	100,00

- Danh mục sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất (Mật độ xây dựng tối đa, hệ số sử dụng đất tối đa; tầng cao tối đa, tối thiểu) xác định cụ thể tại Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được phê duyệt kèm theo.

6. Các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc

6.1. Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc

- Tuân thủ các chỉ tiêu được không chế đối với từng lô đất được thể hiện tại bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

- Các lô đất hỗn hợp có ở có tỷ lệ diện tích đất ở 25-30% theo quy định tại mục 1.5.3 Quy định quản lý theo Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023.

6.2. Các quy hoạch chi tiết: Phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, quy hoạch phân khu này và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan về: Tính chất, chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất, các nội dung khuyến khích, nghiêm cấm trong xây dựng...

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ định hướng Quy hoạch chung, đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liền kề trong khu vực theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định.

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật

- Khu đô thị hiện trạng đã có mật độ xây dựng cao, có cốt nền tương đối ổn định khi xây dựng xen cây các công trình mới giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ cho phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực.

- Đối với các khu vực xây dựng mới ven biển: Cao độ xây dựng tối thiểu khu vực dân dụng $H_{xd} \geq +3,5$ m; khu vực công viên cây xanh $H_{xd} \geq 3,0$ m. Xây dựng lớp kè chắn sóng, phá sóng bảo vệ các công trình xây dựng ven biển với cao độ phù hợp thực tế biến đổi khí hậu và nước biển dâng; công trình xây dựng mới không có đê, kè bảo vệ khuyến khích xây dựng trên cao trình $\geq +4,55$ m.

- Đối với các khu vực xây dựng trên đồi núi, có độ dốc lớn: Tận dụng tối

đa địa hình tự nhiên, chỉ san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng. Có các giải pháp kè gia cố, tường chắn, taluy ổn định nền đường và công trình.

b) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật nhằm giảm thiểu thiên tai

- Các giải pháp phòng chống sạt lở: Xây dựng ta luy, tường chắn nhằm hạn chế xói mòn, trượt lở tại các vùng thường xuyên có nguy cơ sạt lở.

- Đối với vùng có nguy cơ cao về sạt lở, ngập úng: Tăng cường khảo sát, khoanh vùng phạm vi, cảnh báo cho dân cư trong vùng, lập kế hoạch di dời khi cần thiết. Duy trì, củng cố và kiên cố hóa các kênh mương thoát nước trong khu vực. Xây dựng hệ thống mương hồ đón nước cho các khu vực chân đồi trước khi chảy vào khu vực xây dựng công trình.

7.2. Quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đường bộ

* Giao thông chính nối đảo Tuần Châu với đất liền, đoạn trên biển được nghiên cứu mở rộng: Mặt cắt 1-1; lộ giới 36m, gồm: Lòng đường 10,5m x 2; hè đường 5,0m x 2, dải phân cách 5,0m;

* Giao thông đô thị:

- Đường chính khu vực: Là tuyến đường giao thông chính nối các khu chức năng trên đảo Tuần Châu;

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới 36m, gồm: Lòng đường 10,5m x 2, hè đường 5,0m x 2, dải phân cách 5,0m;

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới 29,5-32,0m, gồm: Lòng đường 9,0m x 2, hè đường 4,5-5,0m + 5,0-8,0m, dải phân cách 1,5m;

- Đường khu vực:

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới 27,0m, gồm: Lòng đường 7,5m x 2, hè đường 5,0m x 2, dải phân cách 2,0m;

+ Mặt cắt 5-5: Lộ giới 27,0m, gồm: Lòng đường 17,0m, hè đường 5,0m x 2;

+ Mặt cắt 6-6: Lộ giới 22,0m, gồm: Lòng đường 12,0m, hè đường 5,0m x 2;

+ Mặt cắt 7-7: Lộ giới 20,5m, gồm: Lòng đường 10,5m, hè đường 5,0m x 2;

+ Mặt cắt 8-8: Lộ giới 17,5m, gồm: Lòng đường: 7,5m, hè đường: 2x5m;

+ Mặt cắt 9-9: Lộ giới 13,5-15,5m, lòng đường 7,5m, hè đường (3,0-5,0m) x 2;

+ Mặt cắt 10-10: Lộ giới 2,0-14,0m, gồm: Lòng đường 6,0m, hè đường (3,0-5m) x 2.

(Hướng tuyến, mặt cắt các tuyến đường được cụ thể hóa trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng cụ thể).

- Hệ thống bãi đỗ xe: Tổng diện tích bãi đỗ xe khoảng 3,87ha. Kết hợp sử dụng các bãi đỗ xe tập trung của khu vực (được bố trí phân tán ngầm hoặc nổi, một tầng hoặc nhiều tầng) và các bãi đỗ xe trong bản thân các công trình công cộng, cơ quan, trường học, các chung cư cao tầng để đảm bảo đủ nhu cầu đỗ xe của khu vực. các bãi đỗ xe được bố trí trong khu vực cây xanh, theo từng khu vực.

b. Giao thông đường thủy

Bố trí các cảng hành khách, bến thuyền tại các cụm công trình công cộng ven biển, các điểm du lịch phục vụ nhu cầu du khách; cụ thể:

- Khai thác hiệu quả và an toàn 02 cảng hiện có gồm Cảng tàu khách Quốc tế Tuần Châu và Cảng tàu khách Ngọc Châu. Đáp ứng chỉ tiêu khai thác đón tàu môn nước đến 5,5m, độ sâu 10-17m, sức chứa khoảng 2.000 tàu.

- Xây dựng 01 Cảng số 3 (thực hiện theo dự án riêng).

7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 30.000 m³/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước Đồng Ho công suất với 40.000m³/ngđ (giai đoạn đến năm 2030) và 40.000m³/ngđ (giai đoạn đến năm 2040); Nhà máy nước Yên Lập công suất 50.000m³/ngđ (giai đoạn đến năm 2030) và 270.000m³/ngđ (giai đoạn đến năm 2040); Nhà máy nước Đồng Đăng công suất 30.000m³/ngđ (giai đoạn đến năm 2030).

+ Nước tưới cây, rửa đường tận dụng nước sông, hồ, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt.

- Mạng lưới cấp nước: Trạm bơm tăng áp Lâm Sinh lấy nước sạch từ nhà máy nước Đồng Ho và Yên Lập cấp về;

+ Xây dựng mới trạm bơm tăng áp Tuần Châu công suất 30.000m³/ngđ.

Tuyến ống Ø315 hiện có và Ø500 dự kiến (theo định hướng Quy hoạch chung) lấy nước sạch từ trạm bơm tăng áp Lâm Sinh và nhà máy nước Yên Lập về.

Tuyến ống Ø225 hiện có và Ø315 dự kiến (theo định hướng Quy hoạch chung) chạy dọc tuyến đường trục chính cấp nước sạch cho trạm bơm tăng áp Tuần Châu.

Tuyến ống Ø160÷Ø225 dự kiến (theo định hướng Quy hoạch chung) chạy dọc tuyến đường quy hoạch cấp nước sạch cho các khu dân cư, khu dịch vụ du lịch, khu dịch vụ, cơ quan, công cộng,....

Rà soát các dự án phù hợp để cập nhật các tuyến ống cấp nước của dự án để cấp nước sạch cho các khu chức năng, các tuyến ống có đường kính từ Ø110÷Ø225mm lấy nước sạch từ trạm bơm tăng áp Tuần Châu cấp về.

Thiết kế thêm các tuyến ống cấp nước mới có đường từ Ø110÷Ø160mm chạy dọc các trục đường quy hoạch để cấp nước cho khu dân cư hiện có, khu dân cư mới và các khu hỗn hợp, du lịch dịch vụ....

- Cấp nước chữa cháy: Trụ cứu hỏa đặt trên đường ống Ø110mm chạy dọc theo các đường quy hoạch, trụ cứu hỏa được bố trí gần ngã ba, ngã tư thuận lợi cho công tác phòng cháy chữa cháy. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trên mạng lưới theo quy chuẩn hiện hành.

7.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

a) Hướng thoát nước chính: Toàn khu vực nghiên cứu thoát nước trực tiếp theo các hướng ra biển.

b) Giải pháp thoát nước

- Khu vực hiện trạng: Từng bước cải tạo thành hệ thống thoát nước mưa riêng, tách nước thải về trạm xử lý.
- Khu vực xây mới: Sử dụng hệ thống thoát riêng hoàn toàn.
- Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ và tập trung về các tuyến cống chính nằm dọc theo trục giao thông sau đó thoát ra hồ điều hòa, biển.
- Các khu vực hiện trạng, các khu vực xây dựng sát sườn đồi sử dụng mương xây nắp tấm đan để dễ dàng nạo vét dòng chảy. Bố trí các tuyến mương hở bao quanh phía trên các khu dân cư hiện trạng tránh xói nước vào nhà và công trình xây dựng.
- Khu vực hiện trạng cải tạo sử dụng mương xây nắp đan kích thước $B \times H = 0.4 \times 0.6 \div 0.6 \times 0.8$, khu vực xây mới sử dụng hệ thống cống tròn BTCT $D600 \div D2000$.
- Mạng lưới cống thoát nước mưa dự kiến chạy 1 bên lòng đường hoặc vỉa hè. Việc thoát nước cho các khu dân cư hiện hữu bố trí hệ thống mương xây nắp tấm đan bố trí dọc các tuyến đường sau đó đầu nối ra hệ thống thoát chính của thành phố đảm bảo không gây ngập úng trong khu dân cư.
- Bổ sung hệ thống thoát nước cho các tuyến đường xây mới và các tuyến đường ngõ xóm chưa được đầu tư hệ thống thoát nước.
- Tăng cường duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước định kỳ hàng năm nhằm tăng cường khả năng thoát nước. Bảo vệ và giữ nguyên trạng hệ thống hồ Cái Tân và các kênh mương tiêu thoát nước hiện có trên địa bàn.

7.5. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn (CTR).

a) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Lượng nước thải xử lý tập trung khoảng $30.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.
- Giải pháp kỹ thuật: Toàn bộ khu vực nghiên cứu phân chia thành 08 lưu vực có quy mô diện tích tương đương gồm:
 - + Lưu vực 1 (Khu dân cư hiện hữu phía Đông trục đường chính) nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 1 với công suất $1.500\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả vào cống thoát nước mưa rồi xả ra biển;
 - + Lưu vực 2 (Phía Tây trục đường chính và khu sân golf): Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 2 với công suất $5.500\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả vào cống thoát nước mưa rồi xả ra biển;
 - + Lưu vực 3 (phía Đông cảng Ngọc Châu): Nước thải được thu gom về trạm xử lý số 3 với công suất $5.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả vào cống thoát nước mưa rồi xả ra biển;
 - + Lưu vực 4 (phía Tây cảng Ngọc Châu): Nước thải được thu gom về trạm xử lý số 4 với công suất $3.500\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả vào cống thoát nước mưa rồi xả ra biển;
 - + Lưu vực 5 (Khu vực ở mới và khu hỗn hợp): Nước thải được thu gom về

trạm xử lý nước thải số 5 với công suất $1.500\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả ra kênh;

+ Lưu vực 6 (Khu vực ở mới, du lịch dịch vụ và khu hỗn hợp): Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 6 với công suất $2.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả ra kênh;

+ Lưu vực 7 (Phía Tây sân golf 3): Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 7 với công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả ra kênh;

+ Lưu vực 8 (Khu dân cư hiện hữu và khu dịch vụ dọc ven biển). Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 1 với công suất $8.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau xử lý xả vào cống thoát nước mưa rồi xả ra biển.

b) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR)

- Dự báo lượng CTR phát sinh toàn khu khoảng $74,0$ tấn/ngày.

- Tỷ lệ CTR được thu gom và chuyển đến nơi xử lý tập trung đạt 100%. Chất thải rắn sẽ được thu gom tới các điểm trung chuyển và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung của tỉnh.

c) Quy hoạch quản lý nghĩa trang: Khu vực nghiên cứu sẽ sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch chung đã phê duyệt. Khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương chung.

7.6. Quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị

- Tổng nhu cầu cấp điện vào khoảng $54,58\text{MVA}$.

- Nguồn cấp điện: Khu vực được cấp điện từ Trạm 110kV Giếng Đáy hiện có công suất $110/22\text{kV}-2\times 63\text{MVA}$, trạm 110kV Tuần Châu công suất $2\times 63\text{MVA}$.

- Lưới điện trung áp: Sử dụng các tuyến trung áp có điện áp tiêu chuẩn 22kV , đảm bảo tính thông nhất trong toàn đô thị và đơn giản hóa việc quản lý vận hành. Nghiên cứu hạ ngầm toàn bộ các tuyến cấp điện lực có cấp điện áp từ 22kV trở xuống trong khu vực dân cư nhằm góp phần đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Lưới điện trung áp sử dụng cấu hình mạch vòng kín vận hành hở, được cấp điện từ 2 thanh cái phân đoạn hoặc hai nguồn khác nhau.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp dạng kiot, dạng trụ thép đảm bảo mỹ quan, tiết kiệm diện tích. Kiểm tra, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải.

- Lưới điện hạ thế: Lưới điện hạ thế $0,4\text{kV}$ xây dựng mới bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn, sử dụng cáp ngầm hạ thế XLPE hoặc bố trí đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng cáp vặn xoắn ABC bọc cách điện tùy theo tình hình thực tế.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng: Quy hoạch chiếu sáng mang tính chất định hướng phù hợp về kiến trúc cảnh quan, sẽ được tiếp tục cụ thể hoá khi triển khai dự án cụ thể.

7.7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Bưu chính: Dịch vụ bưu chính được cung cấp từ điểm Bưu điện các

phường. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, dịch vụ truyền thông, áp dụng công nghệ mới phát triển nhiều loại hình dịch vụ phục vụ.

- Viễn thông: Số lượng thuê bao khoảng 80.000 thuê bao. Đến khi lấp đầy phân khu nâng công suất lên khoảng 150.000 thuê bao.

- Mạng cáp thông tin: Xây dựng hệ thống công bố theo nguyên tắc tổ chức mạng có khả năng cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bố để phát triển dịch vụ. Phát triển theo hướng cáp quang hóa thay thế cáp đồng; cáp quang hóa đến thuê bao, cụm thuê bao đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân (FTTx).

- Mạng Internet: Phát triển theo phương thức qua mạng nội hạt, kết nối Internet băng thông rộng; khai thác các điểm truy cập internet công cộng, với mỗi khu dịch vụ có một điểm truy cập.

7.8. Quy hoạch hệ thống công trình ngầm

Hệ thống công trình ngầm sẽ được cụ thể hóa trong bước lập quy hoạch chi tiết, dự án phù hợp với tình hình địa chất thực tế và nhu cầu thực tiễn.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị. Duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly quanh các khu vực nhạy cảm về môi trường.

- Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

9. Phân kỳ thực hiện quy hoạch: Để thực hiện và quản lý có hiệu quả quy hoạch cần phân kỳ đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư cần thiết để làm động lực phát triển đô thị có hiệu quả. Việc phân kỳ đầu tư và lộ trình thực hiện các dự án chiến lược cụ thể như sau:

9.1. Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030

Tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung: Phát triển hệ thống hạ tầng khu đô thị gồm các trục giao thông, các công trình đầu mối về cấp điện, cấp nước, thu gom xử lý nước thải và hệ thống thoát nước mặt đồng bộ. Xây dựng mới các công trình dịch vụ tại tiểu khu 8-1, tiểu khu 8-2... Hoàn thiện dự án khu đô thị Nam Tuần Châu. Thu hút, phát triển dự án khu công nghệ số tập trung, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch... và các dự án động lực để hoàn thiện hạ tầng phục vụ thương mại dịch vụ, du lịch.

9.2. Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2040

Phát triển hoàn chỉnh khu vực với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, thu hút phát triển hoàn thiện các dự án dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch. Phát triển các dự án khu đô thị đồng bộ với các công trình chức năng về dịch vụ công cộng làm trọng tâm. Xây dựng phát triển đô thị mới, khu du lịch tại

tiểu khu 8-3.

9.3. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Stt	Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư	Giai đoạn xây dựng	Nguồn vốn
I	Chương trình, kế hoạch		
1	Lập các quy hoạch chi tiết thành phần (<i>khu vực phát triển đô thị mới, các khu đất ở mới, khu công nghệ số tập trung, khu công viên, cây xanh....</i>)	2025 - 2030	Nguồn ngân sách, nguồn vốn ngoài ngân sách
2	Chương trình cải tạo, chỉnh trang các khu đô thị, khu dân cư (<i>cấp phường</i>) theo lộ trình quy hoạch	2025 - 2040	Nguồn ngân sách
II	Dự án phát triển đô thị		
1	Đầu tư các dự án hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội đô thị, dự án khu tái định cư, nhà ở xã hội	2025 - 2030	Theo các dự án riêng
2	Trung tâm hành chính, văn hóa và công viên công cộng, cây xanh nhóm ở, đơn vị ở	2025 - 2030	Nguồn ngân sách
3	Khu công nghệ số tập trung, du lịch, thương mại, công viên chuyên đề và tổ hợp vui chơi giải trí đa năng	2025 - 2030	Theo dự án riêng, nguồn vốn ngoài ngân sách
III	Dự án hạ tầng đô thị		
3.1	Dự án giao thông		
1	Mở rộng đường kết nối đảo Tuần Châu với Quốc lộ 18A	2025 -2030	Nguồn ngân sách; nguồn vốn ngoài ngân sách
2	Xây dựng cảng tàu số 3	2025 -2030	Vốn ngoài ngân sách
3	Cải tạo chỉnh trang mạng lưới đường giao thông trên đảo	2025 - 2030	Nguồn ngân sách
3.2	Dự án san nền, thoát nước mưa, phòng và giảm nhẹ thiên tai		
1	Bổ sung, xây dựng hệ thống hạ tầng thoát nước, hồ điều hòa khắc phục các điểm ngập lụt trong đô thị.	2025 - 2030	Nguồn ngân sách; nguồn vốn ngoài ngân sách
3.3	Dự án thoát nước thải, môi trường		
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng thoát nước thải bao gồm mạng lưới thu gom, trạm bơm và các trạm xử lý nước thải của khu vực.	2025 - 2030	Nguồn ngân sách; nguồn vốn ngoài ngân sách
3.4	Dự án cấp điện và thông tin liên lạc		
1	Nâng cấp, cải tạo hạ ngầm kết hợp các tuyến	2025 - 2030	Theo dự án riêng,

	điện trung, hạ thế và cáp viễn thông.		nguồn vốn ngoài ngân sách
3.5	Dự án thoát nước thải		
1	Xây dựng các trạm xử lý nước thải	2025 - 2030	Theo dự án riêng, nguồn vốn ngoài ngân sách.

(Giai đoạn thực hiện quy hoạch và chương trình, dự án ưu tiên đầu tư có thể điều chỉnh, bổ sung tùy theo điều kiện phát triển, nhu cầu thực tiễn và các chủ trương, định hướng phát triển của địa phương).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đồ án Quy hoạch phân khu được phê duyệt với tỷ lệ 1/2000, thể hiện đến cấp đường phân khu vực ($\geq 13m$). Các tuyến đường có lộ giới $\leq 13m$ và các khu vực chức năng liên quan và các dự án, công trình có quy mô diện tích nhỏ, các khu vực có điều kiện hiện trạng và yêu cầu khác sẽ được xem xét, cụ thể hóa tại các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp các quy chuẩn hiện hành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. UBND phường Tuần Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ trong hồ sơ Đồ án quy hoạch này; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

- Hoàn thiện hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch...) theo quy định; tổ chức công bố, công khai; thực hiện lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (gửi hồ sơ Đồ án quy hoạch cho các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường... và các đơn vị có liên quan) theo quy định.

- Tổ chức thực hiện cấm mốc giới; quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng tại khu vực và tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện lập mới, lập điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chi tiết trên địa bàn để quản lý, thu hút đầu tư các dự án theo quy định pháp luật.

- Đối với khu vực Dự án Khu biệt thự Dolphin Villas tại khu vực phía Nam Đảo Tuần Châu (thuộc tiểu khu 8-2) giữ nguyên hiện trạng.

3. Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để theo dõi, quản lý có trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND phường Tuần Châu tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật; trong đó:

- Sở Xây dựng rà soát hồ sơ, đóng dấu thẩm định hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh...); quản lý chất lượng, lưu trữ Hồ sơ quy hoạch kèm theo Quyết định phê duyệt; thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo quy hoạch được duyệt, chủ động rà soát các quy hoạch, kế hoạch ngành liên quan để điều chỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, thuận lợi trong quá trình cụ thể hóa quy hoạch này; phối hợp, triển khai các thủ tục đầu tư các dự án tại khu vực theo quy hoạch đảm bảo quy định hiện hành.

5. Đối với các công trình, dự án đã, đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) thuộc phạm vi ranh giới Đồ án quy hoạch, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án (nếu có) tuân thủ quy định pháp luật; việc thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp thực hiện theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 5222/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch và giải trí quốc tế Tuần Châu (Phân khu 8) tại phường: Tuần Châu, thành phố Hạ Long” và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Nông Nghiệp và môi trường, Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý vịnh Hạ Long, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tuần Châu, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- V0, V1, QLĐĐ1-3, QH2, XD1-4;
- Lưu: VT, QH2.

08 bản-QĐ -10.03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện